**PHỤ LỤC**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2021/QĐ-UBND ngày tháng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)*

**PHƯƠNG PHÁP QUY ĐỔI ĐƠN GIÁ NHÀ, CÔNG TRÌNH, VẬT KIẾN TRÚC VÀ CÁC LOẠI MỒ MẢ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Phương pháp tính toán, quy đổi đơn giá nhà, công trình, vật kiến trúc và các loại mồ mả xây dựng mới phần xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành tại Quyết định số 65/2021/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2020 tại thời điểm tính toán như sau:

**Công thức tính toán**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Đơn giá nhà, công trình, vật kiến trúc và các loại mồ mả xây dựng mới phần xây dựng công trình **năm n+1** | = | Đơn giá nhà, công trình, vật kiến trúc và các loại mồ mả xây dựng mới phần xây dựng công trình **năm n** | X | Hệ số điều chỉnh  K |

*Trong đó:*

- Đơn giá nhà, công trình, vật kiến trúc và các loại mồ mả xây dựng mới phần xây dựng công trình năm **n** theo Quyết định số 65/2021/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành đơn giá nhà, công trình, vật kiến trúc và các loại mồ mả trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

- Hệ số điều chỉnh K là hệ số điều chỉnh đơn giá được xác định theo Chỉ số giá xây dựng công trình **năm n** so với Chỉ số giá xây dựng công trình **năm n-1** do Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành.

- Chỉ số giá xây dựng công trình hàng năm do Sở Xây dựng tỉnh Thừa Thiên Huế công bố.